

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **902/QĐ-TTg**

Hà Nội, ngày 23 tháng 6 năm 2015

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt Đề án thí điểm đổi mới cơ chế hoạt động của
Trường Đại học Công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh
giai đoạn 2015 - 2017**

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2005 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục ngày 25 tháng 11 năm 2009;

Căn cứ Luật Giáo dục đại học ngày 18 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Nghị định số 49/2010/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2010 của Chính phủ quy định về miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập và cơ chế thu, sử dụng học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân từ năm học 2010 - 2011 đến năm học 2014 - 2015 và Nghị định số 74/2013/NĐ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 49/2010/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2010 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị quyết số 77/NQ-CP ngày 24 tháng 10 năm 2014 của Chính phủ về thí điểm đổi mới cơ chế hoạt động đối với các cơ sở giáo dục đại học công lập giai đoạn 2014 - 2017;

Căn cứ Quyết định số 70/2014/QĐ-TTg ngày 10 tháng 12 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Điều lệ trường đại học;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Công Thương,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Đề án thí điểm đổi mới cơ chế hoạt động của Trường Đại học Công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2015 - 2017 (sau đây gọi tắt là Đề án) với những nội dung chủ yếu sau đây:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Phát triển Trường Đại học Công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh (sau đây gọi tắt là Trường) theo mô hình của trường đại học hiện đại trên thế giới với hệ thống tổ chức, quản lý hiệu quả cao và năng lực tài chính vững mạnh; đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, nhất là nguồn nhân lực trong lĩnh vực kỹ thuật,

công nghệ, sinh học và môi trường; bảo đảm các đối tượng chính sách, đối tượng thuộc hộ nghèo có cơ hội học tập tại Trường.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Nâng cao chất lượng đào tạo, bảo đảm người học sau khi tốt nghiệp đạt chuẩn đầu ra về kiến thức, kỹ năng theo tiêu chuẩn khu vực; trong đó chất lượng đầu ra của sinh viên tốt nghiệp các ngành cơ khí, công nghệ thông tin, công nghệ hóa dầu, công nghệ sinh học, công nghệ môi trường đạt chuẩn ASEAN, tiến tới chuẩn quốc tế.

b) Tiếp tục nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, giảng viên, nghiên cứu viên, viên chức của Trường; đổi mới chương trình đào tạo theo hướng tiếp cận chương trình của các nước có nền giáo dục tiên tiến trên thế giới.

c) Phát huy các nguồn lực từ xã hội, đẩy mạnh việc nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ và hợp tác quốc tế phục vụ cho việc nâng cao chất lượng đào tạo, nghiên cứu khoa học đáp ứng yêu cầu của thực tiễn và theo xu hướng phát triển của thế giới.

d) Xây dựng và áp dụng phương thức quản lý tiên tiến nhằm khai thác hiệu quả và phát huy tối đa những tiềm năng, thế mạnh của Trường; chú trọng việc cải thiện và nâng cao đời sống, thu nhập của cán bộ, viên chức và người lao động của Trường.

đ) Thực hiện chính sách học bổng, khuyến khích học tập và các chính sách hỗ trợ sinh viên; tạo điều kiện thuận lợi để các sinh viên thuộc đối tượng chính sách, hộ nghèo, có hoàn cảnh khó khăn có cơ hội học tập tại Trường.

II. NỘI DUNG ĐỔI MỚI HOẠT ĐỘNG

Trường được thực hiện tự chủ, tự chịu trách nhiệm về các nội dung sau đây:

1. Về thực hiện nhiệm vụ đào tạo và nghiên cứu khoa học

a) Quyết định mở các ngành đào tạo trình độ cao đẳng, đại học, thạc sĩ, tiến sĩ khi đáp ứng đủ các điều kiện theo quy định, phù hợp với định hướng phát triển của Trường, đáp ứng nhu cầu xã hội. Ưu tiên mở các ngành thuộc lĩnh vực kỹ thuật và công nghệ.

b) Tiếp tục phát triển và hoàn thiện các chương trình đào tạo, phương pháp giảng dạy, phương pháp đánh giá kết quả học tập của sinh viên; bảo đảm chuẩn kiến thức và kỹ năng của người học sau khi tốt nghiệp.

c) Quyết định chỉ tiêu tuyển sinh và tổ chức tuyển sinh theo quy định, đáp ứng yêu cầu xã hội và bảo đảm công khai, minh bạch.

d) Quyết định chương trình đào tạo, phương pháp giảng dạy; ngôn ngữ giảng dạy; phương pháp thi; kiểm tra đánh giá kết quả học tập; giáo trình, học liệu và quản lý đào tạo; in, cấp phát và quản lý văn bằng, chứng chỉ; bảo đảm chuẩn đầu ra mà Trường đã cam kết.

đ) Thực hiện kiểm định chất lượng giáo dục theo quy định; từng bước được các tổ chức kiểm định quốc tế công nhận.

e) Quyết định hoạt động nghiên cứu khoa học; khuyến khích việc ứng dụng và chuyển giao kết quả nghiên cứu khoa học gắn với thị trường và nhu cầu xã hội đối với các lĩnh vực mà Trường có thế mạnh; quyết định tham gia các nhiệm vụ khoa học công nghệ, dịch vụ khoa học công nghệ, tổ chức hội thảo với các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước; chủ động tìm kiếm và nhận tài trợ, viện trợ cho các dự án hợp tác nghiên cứu khoa học và công nghệ trong nước và quốc tế.

g) Quyết định liên kết đào tạo với các tổ chức, cơ sở đào tạo trong nước; liên kết với các cơ sở đào tạo nước ngoài là các trường đại học, các tổ chức đào tạo có uy tín trong khu vực, trên thế giới; thông tin về các chương trình liên kết đào tạo quốc tế, bảo đảm quyền lợi chính đáng của người học.

h) Thực hiện cung cấp dịch vụ sự nghiệp công trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo, khoa học và công nghệ, bao gồm cả dịch vụ do Nhà nước đặt hàng.

2. Về tổ chức bộ máy, nhân sự

a) Quyết định và chịu trách nhiệm về việc thành lập mới, tổ chức lại, sáp nhập, chia, tách, giải thể các đơn vị trực thuộc; quy định chức năng, nhiệm vụ, quy chế hoạt động của các đơn vị trực thuộc bảo đảm phát huy hiệu quả hoạt động của bộ máy.

b) Quyết định số lượng, cơ cấu lao động, vị trí việc làm; tuyển dụng, quản lý, sử dụng, phát triển đội ngũ viên chức, nhân viên hợp đồng trên cơ sở quy chế và chủ trương được Hội đồng trường thông qua, phù hợp với yêu cầu phát triển của Trường; ký kết hợp đồng làm việc và hợp đồng lao động, quản lý, sử dụng và chấm dứt hợp đồng theo quy định của pháp luật.

c) Quyết định việc giao kết hợp đồng lao động với giảng viên, nhà khoa học, nhà quản lý trong nước và ngoài nước để thực hiện các hoạt động giảng dạy, nghiên cứu khoa học của Trường, đáp ứng các điều kiện bảo đảm chất lượng đào tạo.

3. Về tài chính

a) Học phí

Trường thu học phí theo kế hoạch như sau:

Đơn vị: triệu đồng/sinh viên/năm

Học phí / Năm học	2014 - 2015	2015 - 2016	2016 - 2017
Mức thu học phí bình quân tối đa (của chương trình đại trà, trình độ đại học, chính quy)	12,5	13,8	15,4

- Trường thực hiện tính toán và công khai mức thu học phí cụ thể cho từng nhóm ngành, chuyên ngành, chương trình đào tạo trước khi tuyển sinh, bảo đảm mức thu học phí bình quân (của các chương trình đại trà) không vượt quá mức thu học phí bình quân tối đa của Trường theo quy định tại Quyết định này.

- Trường quyết định mức trần học phí đối với trình độ đào tạo tiến sĩ bằng 2,5 lần; thạc sĩ bằng 1,5 lần; cao đẳng bằng 0,8 lần mức học phí bình quân tối đa nêu trên; học phí đào tạo theo phương thức giáo dục thường xuyên không vượt quá 1,5 lần mức học phí chính quy cùng cấp học và cùng nhóm ngành nghề đào tạo.

- Đối với các đối tượng đã nhập học trước thời điểm Quyết định này có hiệu lực thi hành, Trường thu học phí với mức tăng tối đa năm sau không quá 30% của năm trước liền kề kể từ thời điểm Quyết định này có hiệu lực thi hành.

b) Thu sự nghiệp

Trường thực hiện các hoạt động dịch vụ và hỗ trợ đào tạo để nâng cao chất lượng đào tạo và phục vụ người học. Khoản thu từ các hoạt động này được công khai trên cơ sở lấy thu bù đắp chi phí và có tích lũy hợp lý.

c) Tiền lương và thu nhập

Ngoài tiền lương ngạch, bậc theo quy định của Nhà nước, Trường quyết định thu nhập tăng thêm của người lao động trên từ nguồn chênh lệch thu lớn hơn chi sau khi đã trích lập các quỹ theo quy định, thực hiện theo Quy chế chi tiêu nội bộ, bảo đảm công bằng và minh bạch.

d) Sử dụng nguồn thu

- Thực hiện tự chủ và chịu trách nhiệm trong việc lập kế hoạch và quyết định sử dụng kinh phí từ các nguồn thu hợp pháp của Trường để tiếp tục đầu tư mở rộng cơ sở vật chất, đào tạo nhân lực và bảo đảm chất lượng đào tạo, nghiên cứu khoa học.

- Sau khi thực hiện bù đắp các chi phí thường xuyên, phần chênh lệch thu lớn hơn chi còn lại của Trường được trích lập các quỹ sau: Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp (tối thiểu 25% chênh lệch thu chi), Quỹ khen thưởng, Quỹ phúc lợi, Quỹ dự phòng ổn định thu nhập và các quỹ hỗ trợ sinh viên.

- Khoản thu học phí và các khoản thu sự nghiệp được gửi tại ngân hàng thương mại; toàn bộ tiền lãi tiền gửi được sử dụng để lập các quỹ hỗ trợ sinh viên.

4. Chính sách học bổng, học phí

a) Trường hỗ trợ toàn bộ phần chênh lệch giữa mức học phí của Trường với mức học phí được miễn, giảm theo quy định của Nhà nước đối với sinh viên thuộc đối tượng được hưởng chính sách miễn, giảm học phí theo quy định kể từ khóa tuyển sinh sau thời điểm Quyết định này có hiệu lực thi hành.

b) Ngoài các đối tượng được miễn, giảm học phí theo chính sách của Nhà nước, Trường xây dựng, thực hiện chính sách học bổng, khuyến khích học tập dành cho sinh viên xuất sắc và sinh viên là đối tượng chính sách.

5. Về đầu tư, mua sắm

a) Chủ động cân đối nguồn thu và huy động các nguồn hợp pháp khác; quyết định các dự án đầu tư, mua sắm, sửa chữa để phát triển tổng thể cơ sở vật chất của Trường theo mô hình trường đại học hiện đại trên thế giới.

b) Quyết định việc sử dụng tài sản, cơ sở vật chất và giá trị thương hiệu của Trường để liên doanh, liên kết thực hiện các hoạt động khoa học công nghệ, tổ chức hoạt động kinh doanh, dịch vụ phù hợp với lĩnh vực chuyên môn; quyết định việc cho thuê tài sản để sử dụng cho các hoạt động giáo dục, đào tạo, nghiên cứu khoa học, tư vấn và hỗ trợ sinh viên.

c) Được Nhà nước xem xét hỗ trợ lãi suất đối với các khoản vay ngân hàng và được ưu tiên vay từ các nguồn vốn ưu đãi khác để thực hiện các dự án đầu tư phát triển trường theo quy định.

6. Về cơ chế giám sát

a) Trường sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện các quy chế bảo đảm công khai, minh bạch; kiện toàn Hội đồng trường, bảo đảm hoạt động hiệu lực, hiệu quả, phát huy dân chủ, theo đúng quy định của pháp luật. Hội đồng trường quyết định về chiến lược và phương hướng hoạt động của Trường; giám sát việc thực hiện các nghị quyết của Hội đồng trường; việc thực hiện quy chế dân chủ trong các hoạt động và việc triển khai thực hiện Quyết định này.

b) Trường công khai Quy chế chi tiêu nội bộ. Quy chế chi tiêu nội bộ được thông qua tại Hội nghị Đại biểu cán bộ, công chức, viên chức của Trường.

c) Trường công khai Quy chế giám sát của giảng viên, cán bộ, viên chức và người học đối với mọi hoạt động Trường.

7. Trường thực hiện quyền và nghĩa vụ khác theo quy định tại Nghị quyết số 77/NQ-CP ngày 24 tháng 10 năm 2014 về thí điểm đổi mới cơ chế hoạt động đối với các cơ sở giáo dục đại học công lập giai đoạn 2014 - 2017 và các văn bản khác có liên quan.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Các Bộ, ngành, địa phương có liên quan căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ, quy định tại Nghị quyết số 77/NQ-CP ngày 24 tháng 10 năm 2014 về thí điểm đổi mới cơ chế hoạt động đối với các cơ sở giáo dục đại học công lập giai đoạn 2014 - 2017 và các quy định pháp luật khác có liên quan thực hiện việc kiểm tra, giám sát và hỗ trợ Trường trong quá trình triển khai Quyết định này.

2. Các cơ quan nhà nước có liên quan tiếp tục hướng dẫn, hỗ trợ Trường trong quá trình triển khai các dự án đầu tư xây dựng Trường.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.



Điều 4. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Hiệu trưởng Trường Đại học Công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh, Thủ trưởng các tổ chức, cơ quan và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ: CT, GDĐT, TC, KHĐT, NV, KHCN;
- Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;
- UBND Thành phố Hồ Chí Minh;
- Văn phòng Trung ương Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Quốc hội;
- Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam;
- Trường Đại học Công nghiệp TP. Hồ Chí Minh;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TTK HĐGD, TGĐ Công TTĐT, các Vụ: PL, KTTH, TKBT;
- Lưu: VT, KGVX (3b). 41



**KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG**

Vũ Văn Ninh

www.LuatVietnam.vn